

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022; nhiệm vụ và giải pháp năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023 như sau:

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Kết luận số 707-KL/TU ngày 10/12/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 06 (Khóa XX), Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, theo đó, đã ban hành nhiều văn bản để quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022; triển khai thực hiện nhất quán, đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế<sup>1</sup> (2022-2023) theo phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”<sup>2</sup>. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 đã đạt nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

#### I. VỀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch <sup>3</sup>	TH năm 2022	So với chỉ tiêu Kế hoạch
A	<b>Nhóm chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu)</b>				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	5 - 6	8,08	Đạt (vượt)
2	GRDP bình quân đầu người	USD/người	3.280	97,67 triệu đồng	Đạt (vượt)

<sup>1</sup> Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>2</sup> Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”.

<sup>3</sup> Nghị quyết 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch <sup>3</sup>	TH năm 2022	So với chỉ tiêu Kế hoạch
				(tương đương 4.120 USD)	
3	Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	64 - 65	68,4	Đạt (vượt)
	<i>Trong đó, công nghiệp - xây dựng</i>	%	36 - 37	45,4	Đạt (vượt)
4	Năng suất lao động xã hội tăng	%	5 - 6	14,8	Đạt (vượt)
5	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	29.000-31.000	33.215	Đạt (vượt)
6	Tỷ lệ đô thị hóa đạt	%	29	29,2	Đạt (vượt)
7	Phần đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao	%	10	78	Đạt (vượt)
<b>B</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội (10 chỉ tiêu)</b>				
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới	Xã	5	5	Đạt
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng	%	43,80	33,64	Đạt (vượt)
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng	%	61,43	61,43	Đạt
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng	%	4,00	2,35	Đạt (vượt)
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%			
	- Trường mầm non	%	51,67	54,80	Đạt (vượt)
	- Trường tiểu học	%	82,47	83,66	Đạt (vượt)
	- Trường trung học cơ sở	%	88,46	88,46	Đạt
	- Trường tiểu học - trung học cơ sở	%	32,69	34,62	Đạt (vượt)
	- Trường trung học phổ thông	%	66,67	66,67	Đạt
13	Số bác sĩ/1 vạn dân	Người	7,72	7,75	Đạt (vượt)
14	Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	30,2	30,2	Đạt
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	93	95,12	Đạt (vượt)
16	Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	20	21,32	Đạt (vượt)
17	Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm	%	1-1,5	1,15	Đạt
<b>C</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường (06 chỉ tiêu)</b>				
18	Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch	%	89,3	89,3	Đạt
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	97	97	Đạt
	Trong đó: sử dụng nước sạch	%	57	60	Đạt (vượt)
20	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn	%	62	62	Đạt

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch <sup>3</sup>	TH năm 2022	So với chỉ tiêu Kế hoạch
21	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn	%	90	90	Đạt
22	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	90	90	Đạt
23	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51,3	51,75	Đạt (vượt)
<b>D</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (02 chỉ tiêu)</b>				
24	Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	%	95	95	Đạt
	<i>Trong đó: vững mạnh, toàn diện</i>	%	65	65	Đạt
25	Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hàng năm đạt ít nhất	%	80	80	Đạt
	Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hàng năm đạt ít nhất	%	80	80	Đạt

Trong 25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022, tất cả đều đạt (có 14 chỉ tiêu vượt) so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Trong đó: có 07<sup>4</sup> chỉ tiêu về kinh tế đều đạt vượt; 06<sup>5</sup> chỉ tiêu về văn hoá, xã hội đạt vượt và 01<sup>6</sup> chỉ tiêu về tài nguyên môi trường đạt vượt.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

### 1. Lĩnh vực kinh tế

**1.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)** Đạt 57.605 tỷ đồng<sup>7</sup>, tăng 8,08% so với cùng kỳ<sup>8</sup>. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,19%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,32%; khu vực dịch vụ tăng 10,83%; khu vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,38%.

### 1.2. Về phát triển công nghiệp

*Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022* ước đạt 109,6% so với năm 2021,

<sup>4</sup> Gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 8,08% (KH: 5-6%); (2) GRDP bình quân đầu người ước đạt 4.120 USD (KH: 3.280 USD); (3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP ước đạt 68,4% (KH: 64-54%), trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm 45,4% (KH: 46-37%); (4) Năng suất lao động xã hội tăng 14,8% (KH: 5-6%); (5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 33.215 tỷ đồng (KH: 29.000-31.000 tỷ đồng); (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt ước đạt 29,2% (KH: 29%); (7) Phần đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao 78% (KH: 10%).

<sup>5</sup> Gồm: (1) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 33,64% (KH: 43,8%); (2) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,35% (KH: 4,00%); (3) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: Trường mầm non ước đạt 54,8% (KH: 51,67%); Trường tiểu học ước đạt 83,66% (KH: 82,47%); Trường trung học cơ sở ước đạt 88,46% (KH: 88,46%); Trường tiểu học - trung học cơ sở ước đạt 34,62% (KH: 32,69%); Trường trung học phổ thông ước đạt 66,67% (KH: 66,67%); (4) Số bác sĩ/1 vạn dân ước đạt 7,75 (KH: 7,72 người); (5) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 95,12% (KH: 93%); (6) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế ước đạt 21,32% (KH: 20%).

<sup>6</sup> (1) Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 51,75% (KH: 51,3%).

<sup>7</sup> Giá so sánh 2010 theo số liệu Tổng cục Thống kê thông báo tại Công văn số 2022/TCTK-TKQG ngày 30/11/2022.

<sup>8</sup> Về quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 121.668 tỷ đồng xếp thứ 4 so với 14 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và thứ 2 so với 05 tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

tăng 6,6% so với kế hoạch năm. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 129.042 tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2021, tăng 0,6% kế hoạch năm; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài dầu ước đạt 53.077 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2021, tăng 1,5% kế hoạch năm.

Một số sản phẩm ước đạt và vượt so với kế hoạch năm 2022: Sản phẩm lọc hóa dầu 7,03 triệu tấn, vượt 1,9%; bia các loại đạt 241,4 triệu lít, vượt 42%; đá xây dựng đạt 1.524 nghìn m<sup>3</sup>, vượt 8,9%; tinh bột mỳ đạt 61,9 nghìn tấn, vượt 12,6%; điện sản xuất đạt 1.984 triệu kWh, vượt 36,9%; giày da các loại đạt 14,723 triệu đôi, vượt 9,1%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm không đạt kế hoạch: Thép 4,7 triệu tấn, đạt 85%; bánh kẹo các loại đạt 11,77 triệu tấn, đạt 98%; nước khoáng đạt 105 triệu lít, đạt 88%; sữa các loại trên địa bàn đạt 66,6 triệu lít, đạt 74%; điện thương phẩm đạt 2.220 triệu kWh, đạt 99%; dăm gỗ nguyên liệu giấy đạt 747 nghìn tấn, đạt 62%<sup>9</sup>.

### ***1.3. Về thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường***

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)* năm 2022 ước đạt 64.697 tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2021, vượt 17,6% kế hoạch năm.

*Kim ngạch xuất khẩu* năm 2022 ước đạt 2.158 triệu USD, tăng 20% so với năm 2021, vượt 16% kế hoạch năm<sup>10</sup>. *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 3.490 triệu USD, tăng 31,4% so với cùng kỳ.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)*: Doanh thu vận tải và dịch vụ vận tải ước đạt 4.339 tỷ đồng, tăng 40,6% so với năm 2021, vượt 35,8% kế hoạch năm.

*Tín dụng ngân hàng*: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 75.267 tỷ đồng, tăng 12,24% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ cho vay ước đạt 64.594 tỷ đồng, tăng 12,65%.

### ***1.4. Về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản***

*Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản* ước đạt 18.152 tỷ đồng, tăng 2,0% so với cùng kỳ, bằng 99,6% kế hoạch năm.

*Về trồng trọt*: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 84.823 ha, tăng 1,8% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực ước đạt 493.053 tấn, giảm

<sup>9</sup> Nguyên nhân một số sản phẩm không đạt kế hoạch: sữa không đạt do điều tiết sản xuất giảm cho phù hợp thị trường; điện thương phẩm không đạt do Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất giảm sử dụng do tự sản xuất điện một phần để phục vụ sản xuất kinh doanh; dăm gỗ nguyên liệu giấy không đạt do cây keo bị hư hại vì bão Nangka (năm 2020), dẫn đến đứt đoạn chu kỳ khai thác gỗ keo, làm thiếu hụt gỗ keo nguyên liệu. Các nhà máy trong tỉnh tăng giá thu mua nguyên liệu gỗ keo (cao so với cả nước) dẫn đến không cạnh tranh được với các nhà máy tại khu vực Miền Nam và Miền Bắc. Ngoài ra, nhiều nhà máy chế biến dăm gỗ tập trung sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gỗ khai thác với các sản phẩm như bàn, ghế, ván ghép thanh ... để xuất khẩu.

<sup>10</sup> Nguyên nhân là các doanh nghiệp đã tận dụng tốt các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới được thực thi một cách toàn diện hơn, hiệu quả hơn, nhất là Hiệp định Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Một số sản phẩm mới được xuất khẩu trong năm như: ghế sofa xuất khẩu sang thị trường Singapore của Công ty TNHH Oucanyon Furniture Việt Nam; tròng mắt kính, khuôn tròng mắt kính của Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam đi thị trường Thái Lan, Mỹ, Trung Quốc, Hungary, Nhật Bản, Italy, Đức. Một số doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu như: Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi mở rộng thị trường Nhật Bản - Hàn Quốc; Công ty TNHH Hệ thống Điện GE Việt Nam mở rộng thị trường Đài Loan- Malaysia - Nga - Hàn Quốc; Công ty TNHH Mensa Industries mở rộng thị trường các nước châu Á, châu Mỹ.

1,5%<sup>11</sup>; trong đó: Cây lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 74.783 ha, năng suất bình quân ước đạt 58,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 435.841 tấn; Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 9.981 ha, năng suất bình quân ước đạt 57,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 57.212 tấn. Xây dựng 109 cánh đồng mẫu lớn, với tổng diện tích 1.765,5 ha. Đất trồng lúa chuyển sang trồng cây trồng cạn ước thực hiện 582 ha<sup>12</sup>; chuyển đổi từ đất trồng sản sang trồng cây trồng cạn hàng năm ước đạt 365,1 ha<sup>13</sup> với các loại cây như: Ngô lấy hạt, ngô sinh khối, lạc, rau các loại, cỏ chăn nuôi.

*Về chăn nuôi:* Nhìn chung đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Tình xác định sản phẩm chăn nuôi hàng hóa chủ lực của địa phương là bò thịt và trâu thịt; định hướng phát triển chăn nuôi theo vùng đạt kết quả khả quan, việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực, thịt hơi xuất chuồng ước đạt 86.937 tấn, tăng 3,8% so với năm 2021, đạt 101,1% kế hoạch năm.

Trong năm, bệnh dịch tả lợn Châu Phi<sup>14</sup> và bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò<sup>15</sup> xảy ra tại một số địa phương, gây thiệt hại cho người dân. Các bệnh thông thường như: Tụ huyết trùng, dịch tả, phó thương hàn, tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

*Về lâm nghiệp:* Diện tích trồng mới rừng tập trung ước đạt 28.509 ha, tăng 3,8% so với năm 2021, vượt 17,1% kế hoạch năm; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 2.250.943 m<sup>3</sup>, tăng 5,5%; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51,75%, tương đương so với cùng kỳ năm 2021. Tổ chức 506 đợt truy quét, 737 đợt kiểm tra, 2.797 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 194 vụ vi phạm, xử lý và thu nộp ngân sách 1.805 triệu đồng; xảy ra 19 vụ phá rừng, thiệt hại 2,89 ha; xảy ra 01 vụ cháy rừng, thiệt hại 2,78 ha.

*Thủy sản:* Sản lượng thủy sản ước đạt 277.272 tấn, tăng 1,7% so với năm 2021, vượt 1,2% kế hoạch năm. Trong đó: Sản lượng đánh bắt 268.767 tấn, tăng 1,7%; sản lượng nuôi trồng 8.505 tấn<sup>16</sup>, tăng 1,6%.

### **1.5. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị**

Triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển nhà ở kỳ 5 năm và năm đầu kỳ; Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đầu tư

<sup>11</sup> Sản xuất nông nghiệp năm 2022 gặp nhiều bất lợi về thời tiết do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kết hợp với không khí lạnh tăng cường, từ ngày 30/3/2022 đến ngày 01/4/2022 trên toàn tỉnh có mưa to đến rất to làm ngập úng, đổ ngã một số diện tích lúa vụ Đông Xuân đang trong giai đoạn chuẩn bị thu hoạch, ảnh hưởng đến năng suất lúa vụ Đông Xuân và một số loại cây trồng khác và gần đây nhất là bão số 4, mưa, lũ ngày 10, 11/10/2022.

<sup>12</sup> Trong đó: cây ngô: 158,7ha, cây lạc: 116,4ha, cây rau các loại: 89,5ha, cây đậu các loại: 20ha, cây cỏ chăn nuôi: 72ha, cây khác: 123,4ha, cây ăn quả: 2ha.

<sup>13</sup> Trong đó: cây ngô: 112ha, cây lạc: 79,4ha, cây rau các loại: 54ha, cây đậu các loại: 14ha, cây cỏ chăn nuôi: 26,5ha, cây khác: 52,3ha, cây ăn quả: 13,8ha, cây keo: 10,0ha.

<sup>14</sup> Dịch bệnh xảy ra tại 140 cơ sở chăn nuôi nông hộ tại 87 thôn thuộc 50/173 xã, phường, thị trấn của 10/13 huyện, thị xã, thành phố với tổng số con mắc bệnh và chết 2.167 con/88,982 tấn.

<sup>15</sup> Dịch bệnh xảy ra tại 954 cơ sở chăn nuôi nông hộ tại 231 thôn thuộc 77/173 xã, phường, thị trấn của 08/13 huyện, thị xã, thành phố, với 1.112 con bò mắc bệnh, làm chết 262 con/25,1 tấn.

<sup>16</sup> Sản lượng tôm nuôi ước đạt 5.589 tấn, giảm 1,39% so với năm 2021.

và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị. Tăng cường quản lý công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Đến nay, tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 29,2%, vượt kế hoạch năm (KH 29%); tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch ước đạt 89,3%, đạt kế hoạch năm; tỷ lệ cây xanh đô thị 8,8 m<sup>2</sup>/người, đạt kế hoạch năm.

### **1.6. Phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp**

Cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 05 dự án<sup>17</sup>, với tổng số vốn đăng ký 1.784 tỷ đồng; trong đó, có 03 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký khoảng 74 triệu USD; điều chỉnh 26 dự án, trong đó có 06 dự án điều chỉnh tăng vốn, với số vốn đăng ký tăng thêm là 728,3 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 09 dự án<sup>18</sup>, với tổng vốn thu hồi là 17.882 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tại Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đã thu hút được 345 dự án đầu tư còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký khoảng 365.067 tỷ đồng, trong đó có 56 dự án đầu tư nước ngoài và 289 dự án đầu tư trong nước, có 248 dự án đã đi vào hoạt động.

Bộ Xây dựng đã thẩm định đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho 13 dự án; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi cho 11 dự án; cấp Giấy phép xây dựng cho 23 dự án; cấp Giấy phép điều chỉnh, bổ sung cho 03 dự án.

### **1.7. Thu, chi ngân sách**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 34.167 tỷ đồng, tăng 44,7% so với năm 2021, vượt 78% dự toán Trung ương giao và vượt 40,4% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa 23.084 tỷ đồng<sup>19</sup>, tăng 50,8% và vượt 37,8% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu 11.000 tỷ đồng<sup>20</sup>, tăng 33,2% và vượt 46,7% dự toán; thu vay vốn để bù đắp bội chi 83,1 tỷ từ nguồn vay lại của Chính phủ, bằng 100% dự toán.

Chi ngân sách địa phương ước khoảng 16.091 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2021 và bằng 96,9% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.249 tỷ đồng, tăng 68,5% và bằng 100% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 9.509 tỷ

<sup>17</sup> (1) Nhà máy Thép lá và Ống thép Dung Quất, vốn đăng ký 110 tỷ đồng; (2) Nhà máy sản xuất trang phục Mensa - Sơn Tịnh (FDI), vốn đăng ký 0,5 triệu USD; (3) Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu Hạ tầng Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước, tỉnh Quảng Ngãi (FDI), vốn đăng ký 56,4 triệu USD; (4) Nhà máy sản xuất khuôn nhựa và nhà xưởng cho thuê, vốn đăng ký 45 tỷ đồng; (5) Dự án đầu tư kho vận SIS Quảng Ngãi (FDI), vốn đăng ký 17,1 triệu USD.

<sup>18</sup> (1) Dự án Kho ngầm ngoại quan chứa dầu thô và xăng dầu tại KKT Dung Quất, vốn đăng ký 250 triệu USD; (2) Đầu tư kinh doanh dịch vụ Bãi đỗ xe, vốn đăng ký 15 tỷ đồng; (3) Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm, vốn đăng ký 15 tỷ đồng; (4) Dự án dịch vụ Xây dựng Tân Việt, vốn đăng ký 52 tỷ đồng; (5) 05 dự án của FLC (Dự án Khu đô thị Vạn Tường 01, 04, 07, 08 và Dự án Khu đô thị Du lịch sinh thái FLC Quảng Ngãi), tổng vốn đăng ký 12.550 tỷ đồng.

<sup>19</sup> Trong đó: Thu từ NMLD Dung Quất ước đạt 14.940 tỷ đồng, tăng 74,4% so với năm 2021, vượt 88,3 dự toán; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.126 tỷ đồng, tăng 127,6% so với năm 2021, bằng 67,7% dự toán; Các khoản thu còn lại ước đạt 6.018 tỷ đồng, tăng 3,6% so với năm 2021, vượt 6% dự toán.

<sup>20</sup> Nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu thu từ Cty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất với số thu dự kiến khoảng 7.620 tỷ đồng và thu từ dầu thô nhập khẩu của Cty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn khoảng 3.373 tỷ đồng.

đồng, tăng 7,4% và vượt 8,8% dự toán; chỉ các chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 2.315 tỷ đồng, tăng 5,6% và vượt 50% dự toán. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

### **1.8. Về đầu tư và xây dựng**

*Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh* ước đạt 33.215 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ, vượt khoảng 14,5% kế hoạch năm.

*Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công:* Xác định công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh; ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị và ban hành kế hoạch giải ngân cụ thể cho từng dự án, tổ chức họp trực báo thường xuyên và kết hợp kiểm tra thực tế để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chủ động điều chỉnh hoặc trình trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt giữa các dự án, nhờ đó công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh đã đạt kết quả khá cao.

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 trung ương giao 3.983,191 tỷ đồng (không bao gồm vốn 3 chương trình MTQG); HĐND tỉnh giao 5.399,471 tỷ đồng (không bao gồm vốn 3 chương trình MTQG), trong đó: Ngân sách Trung ương 1.519,761 tỷ đồng, ngân sách địa phương 3.879,710 tỷ đồng (chênh lệch so với kế hoạch vốn trung ương giao 1.416,280 tỷ đồng).

Đến ngày 31/12/2022, ước giải ngân 5.048,163 tỷ đồng, đạt 127% so kế hoạch vốn Trung ương giao và đạt 93,5% so kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao. Trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương 1.507,623 tỷ đồng, đạt 99,2% so kế hoạch vốn Trung ương giao.

+ Vốn ngân sách địa phương 3.540,540 tỷ đồng, đạt 143,7% so kế hoạch vốn trung ương giao và đạt 91,3% so kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

*Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia<sup>21</sup>:*

Để triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025, Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 và 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG cấp huyện. Qua đó đã chỉ đạo, giải quyết những nội dung, công việc liên quan trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.

Đã kịp thời giao kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2022 cho từng Chương trình, đồng thời chủ động bố trí đối ứng phần ngân sách địa phương cho 3 Chương trình theo đúng hướng dẫn của Trung ương. Riêng vốn sự nghiệp là 266,320 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 201,264

<sup>21</sup> 03 Chương trình MTQG: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025.

tỷ đồng, vốn đối ứng ngân sách địa phương 65,056 tỷ đồng. Tỉnh đã ban hành kế hoạch, tiến độ thực hiện và giải ngân 03 chương trình MTQG để làm cơ sở đôn đốc triển khai thực hiện đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổng kế hoạch vốn 3 chương trình MTQG trung ương giao 570,321 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 771,890 tỷ đồng, trong đó: ngân sách trung ương 570,321 tỷ đồng, ngân sách địa phương 201,569 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2022, ước giải ngân 324,057 tỷ đồng, đạt 42% so với tổng kế hoạch vốn được giao, trong đó: vốn ngân sách trung ương giải ngân 233,823 tỷ đồng, đạt 41% so với kế hoạch vốn trung ương giao; vốn ngân sách địa phương giải ngân 90,235 tỷ đồng, đạt 44,7% so với kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

Ước đến ngày 31/12/2022, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch năm<sup>22</sup>, lũy kế có 98 xã; 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao<sup>23</sup>; 03 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới<sup>24</sup>; số tiêu chí bình quân/xã đạt 17 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 05 tiêu chí. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn theo chuẩn mới Quốc gia còn 7,8%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi là 30,27%.

*Về thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ:*

- *Đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm; hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:* Tỉnh đã hỗ trợ và chi cho các đối tượng theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ với tổng kinh phí 69,151 tỷ đồng<sup>25</sup>; theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí 11,271 tỷ đồng<sup>26</sup>. Cho vay gói hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ cho 11 khách hàng với dư nợ 645,4 tỷ đồng.

- *Đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 của tỉnh Quảng Ngãi:* Năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương giao 12 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với tổng số vốn là 631 tỷ đồng, đến nay, 12 dự án này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, đã được Thủ tướng Chính phủ giao vốn cho 02 dự án, với kinh phí 40 tỷ đồng (tại Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022).

### ***1.9. Cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh***

Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của

<sup>22</sup> Xã Bình Châu, Xã Bình Thuận, xã Bình An, Xã Long Hiệp, Xã Sơn Linh.

<sup>23</sup> Xã Bình Dương, Xã Bình Trị, Xã Tịnh Bắc, Xã Tịnh Giang, Xã Đức Lân, Xã Đức Lợi, Xã Phổ An, Xã Tịnh Kỳ, Xã Tịnh Châu.

<sup>24</sup> Năm 2022, thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

<sup>25</sup> Hỗ trợ cho 114.297 người của 2.709 doanh nghiệp và người sử dụng lao động.

<sup>26</sup> Hỗ trợ cho 8.713 người.



tinh năm 2022 theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh. Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phục hồi sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ cho nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn tiêu biểu đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh gồm nhiều lĩnh vực: Y tế, môi trường, khu đô thị, khu dân cư, thương mại dịch vụ... Tham gia và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài<sup>27</sup>. Đẩy mạnh khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; triển khai Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ IV, năm 2022.

*Tình hình đầu tư nước ngoài:* Từ đầu năm đến nay, đã cấp phép mới cho 04 dự án FDI với tổng vốn đầu tư khoảng 80 triệu USD<sup>28</sup>; điều chỉnh 12 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 04 dự án (26,87 triệu USD); vốn thực hiện ước đạt 75 triệu USD, bằng 83,3% so với năm 2021. Hiện có 47/64 dự án đã đi vào hoạt động, 14 dự án đang triển khai, 03 dự án đang tạm dừng.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Từ đầu năm đến nay, đã cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 17 dự án với tổng vốn đăng ký 286 tỷ đồng<sup>29</sup>; vốn thực hiện ước đạt 15.000 tỷ đồng, tăng 50% so với năm 2021. Đã thực hiện điều chỉnh 62 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn 1.430 tỷ đồng. Thu hồi 19 dự án với tổng vốn đầu tư 14.062 tỷ đồng. Hiện có 380 dự án đi vào hoạt động, 270 dự án đang triển khai, 10 dự án đang tạm dừng. Bên cạnh đó, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư để đấu thầu, đấu giá 14 dự án bất động sản, tổng vốn khoảng 8.372 tỷ đồng.

*Công tác quản lý, đăng ký doanh nghiệp:* Từ đầu năm đến nay, có 725 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới<sup>30</sup>, tăng 27% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 8.187 tỷ đồng; vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp: 11,3 tỷ đồng/doanh nghiệp; có 488 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 26,8%; 150 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 28,6%. Tiếp nhận và xử lý 1.394 hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chiếm 34,3%/tổng số hồ sơ tiếp nhận.

#### **1.10. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu**

Tăng cường công tác thu gom, xử lý rác thải, quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp lấn, chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản<sup>31</sup>. Triển khai thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác cát, sỏi

<sup>27</sup> Tổ chức tham gia chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam với khu vực lãnh sự và tỉnh Fukuoka, Nhật Bản. Tổ chức buổi tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp Hàn Quốc tại Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc năm 2022” tại tỉnh Bình Định.

<sup>28</sup> Lũy kế có 64 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 1.884 triệu USD.

<sup>29</sup> Lũy kế đến nay có 660 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 367.073 tỷ đồng.

<sup>30</sup> Lũy kế đến 31/12/2022, trên địa bàn tỉnh có 10.521 doanh nghiệp được thành lập; trong đó: có 8.094 doanh nghiệp đang hoạt động (chiếm 76,9% trên tổng số doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế).

<sup>31</sup> Cấp giấy phép 28 hồ sơ: bao gồm 08 hồ sơ phê duyệt trữ lượng; 03 hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò; 03 hồ sơ gia hạn giấy phép; 05 hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; 08 hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng

lòng sông trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, phối hợp thanh tra, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thực hiện giám sát định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố; quyết định thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích 556,02 ha<sup>32</sup>; ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 15/9/2022 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất ven biển trên địa bàn tỉnh; ban hành quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

### ***1.11. Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi***

Chiều dài tuyến qua địa bàn tỉnh 60,3 km; tổng diện tích thu hồi để thực hiện tuyến chính 494,6 ha. Tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt ngay từ đầu, do đó, đến nay đã bàn giao mặt bằng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ và sẽ bàn giao 100% mặt bằng trước ngày 30/6/2023.

Đến hết ngày 31/12/2022, đã phê duyệt 75 phương án bồi thường, với diện tích thu hồi trong quy hoạch 396,5/494,6ha, đạt 80,2% và đã bàn giao mặt bằng để thi công Dự án được 48,94/60,3km, đạt 81,2% tổng chiều dài toàn tuyến qua tỉnh Quảng Ngãi. Đã phê duyệt 23 phương án bồi thường/23 khu tái định cư; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng của 23/23 khu tái định cư. Đã giải ngân 870.133 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

## **2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

### ***2.1. Giáo dục và đào tạo***

Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023<sup>33</sup>. Tổ chức tốt các kỳ thi tuyển vào lớp 10, tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, kỳ thi học sinh giỏi và giáo viên dạy giỏi các cấp; thi tuyển dụng giáo viên nhằm bổ sung số lượng giáo viên thiếu hụt trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các tổ chức quốc tế triển khai nhiều dự án giáo dục và đào tạo hiệu quả<sup>34</sup>. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả giai đoạn 2 của Đề án Tăng

sản; 01 hồ sơ cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản.

<sup>32</sup> Trong đó: Giao đất không thu tiền sử dụng đất: 115 dự án, với tổng diện tích: 237,46 ha; Thuê đất: 30 dự án, với tổng diện tích: 51,25ha; Thu hồi đất theo kết luận thanh tra: 07 dự án, diện tích 23,33 ha; Thu hồi đất do không còn nhu cầu sử dụng, chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật: 05 dự án, diện tích 188,28 ha; Thu hồi do hết thời hạn thuê đất nhưng không được nhà nước gia hạn: 01 dự án, với diện tích 55,49 ha; Gia hạn sử dụng đất: 02 dự án, diện tích 0,21 ha.

<sup>33</sup> Toàn tỉnh có 591 trường học, trung tâm. Trong đó có: 208 trường mầm non; 155 trường tiểu học; 130 trường THCS; 52 trường TH&THCS; 39 trường THPT và 01 trường liên cấp thành phố giáo dục quốc tế IEC - Quảng Ngãi; 05 trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp huyện, thị xã.

<sup>34</sup> Dự án: “Chương trình Giáo dục mầm non giai đoạn 2017-2021” do Tổ chức hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật Vùng Fla-măng, Vương quốc Bỉ (VVOB) tài trợ tại 05 huyện miền núi; Tổ chức OneSky triển khai Dự án: “Hỗ trợ

cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh. Phê duyệt và triển khai phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

Ngành giáo dục đã triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học đối với lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023. Có 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt phổ cập giáo dục THCS, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Có 05/13 huyện đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 1; 08/13 huyện đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1. Có 114/208 trường Mầm non (*tỷ lệ 54,80%*); 128/153 trường Tiểu học (*tỷ lệ 83,66%*); 115/130 trường Trung học cơ sở (*tỷ lệ 88,46%*); 18/52 trường 02 cấp học TH-THCS (*tỷ lệ 34,6%*); 26/39 trường THPT (*tỷ lệ 66,67%*) đạt chuẩn quốc gia.

### **2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ tỉnh đến cơ sở, đầu tư trang bị các phương tiện cần thiết để hoạt động đạt hiệu quả. Triển khai thực hiện đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống Hội chẩn từ xa, kết nối giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện tuyến trung ương. Thành lập và đưa vào hoạt động Bệnh viện Nội tiết với quy mô ban đầu 35 giường nội trú. Tiếp tục triển khai Đề án về Xã hội hoá y tế; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân, các hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tăng cường thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, đảm bảo đúng thời gian yêu cầu; đẩy mạnh công tác truyền thông cho người dân về lợi ích tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại vắc xin phòng Covid-19, đảm bảo tất cả người dân đều được tiêm chủng đầy đủ<sup>35</sup>.

Đến hết năm 2022, có 154/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 89,02%; số giường bệnh/vạn dân đạt 30,2 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 7,75; tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 95,12%.

### **2.3. Công tác lao động, thương binh và xã hội; dân tộc và miền núi**

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa và Lễ Kỷ

---

chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi”; Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ kí hiệu” (QIPEDC) do Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ đầu ra (GPRBA) viện trợ không hoàn lại ủy thác thông qua Ngân hàng Thế giới; Dự án “IPLAY Việt Nam - Lồng ghép các hoạt động học thông qua chơi cho học sinh tiểu học” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do Tổ chức VVOB Việt Nam tài trợ; Chương trình thư viện thân thiện của Dự án Room to read.

<sup>35</sup> Đến 15/12/2022: đã tiêm chủng vắc xin Covid-19 mũi 1, mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 100%, mũi nhắc lại lần 1 đạt 83,1%; mũi nhắc lại lần 2 đạt 100%. Đối với tiêm vắc xin cho trẻ từ 12-17 tuổi mũi 1, mũi 2 đạt 100%; mũi nhắc lại lần 1 đạt 48,6%. Đối với tiêm vắc xin cho trẻ từ 5-11 tuổi mũi 1 đạt 84,9%, mũi 2 đạt 60%.

niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022). Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm được nâng cao, số lao động có việc làm tăng sau tư vấn; hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục lại hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm<sup>36</sup>. Tăng cường hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và hướng nghiệp cho người lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 61,43%.

Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc đối tượng ưu đãi người có công với cách mạng, kịp thời chi trả các khoản trợ cấp ưu đãi thường xuyên hàng tháng cho đối tượng người có công và thân nhân người có công<sup>37</sup>. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 về công tác dân tộc; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tương đối ổn định. Các chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định<sup>38</sup>.

#### **2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Các hoạt động văn hóa, văn nghệ* diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức, chất lượng; tổ chức 100 buổi văn nghệ kết hợp tuyên truyền lưu động, 40 buổi biểu diễn nghệ thuật; các Hội thi, hội diễn, liên hoan cấp tỉnh thu hút nhiều người dân tham gia. Tham gia Liên hoan diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên lần thứ III - năm 2022 đạt một giải A và ba giải B.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng; triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đến năm 2030; xây dựng hồ sơ di tích cấp quốc gia đối với di tích Đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định và hồ sơ bảo vật quốc gia đối với hiện vật Trống đồng Đông Sơn; thực hiện chỉnh lý trưng bày Nhà trưng bày Vụ thám sát Sơn Mỹ; hoàn chỉnh hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở và được các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

*Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng* được tổ chức sôi nổi từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh năm 2021-2022; tổ chức thành công 22 giải thể thao cấp tỉnh. Các đội tuyển và đội trẻ đã tham gia 27/27 giải thể thao toàn quốc, đạt 106<sup>39</sup> huy chương; các đội năng khiếu thể thao đã tham gia 10/10 giải toàn quốc, đạt 13 huy chương. Đăng cai tổ chức

<sup>36</sup> Kết nối, khai thác thông tin của 312 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với 17.000 việc làm; tư vấn việc làm, học nghề cho 3.500 lượt người người, thực hiện giới thiệu việc làm cho 10.000 lao động

<sup>37</sup> Trong năm 2022, đã giải quyết cho 1.937 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp chính sách người có công theo quy định; kịp thời chi trả cho 91.506 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội

<sup>38</sup> Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số...

<sup>39</sup> Trong đó: có 33 huy chương vàng, 26 huy chương bạc và 47 huy chương đồng.

thành công 04<sup>40</sup> giải thể thao quốc gia, phối hợp tổ chức tốt cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

*Về du lịch:* Hoạt động du lịch được phục hồi, triển khai hiệu quả các hoạt động liên kết, xúc tiến du lịch và tổ chức Hội nghị sơ kết diễn đàn phát triển Du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung năm 2022. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phê duyệt Đề án Xây dựng Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam, gắn liền với định hướng phát triển thương hiệu vùng duyên hải miền Trung, đồng thời cải thiện vị thế của Quảng Ngãi trong bức tranh du lịch vùng và cả nước.

Đến cuối năm 2022, khách du lịch đến Quảng Ngãi ước đạt 650.000 lượt người, tăng gấp 2,2 lần so với cùng kỳ và đạt 90,3% so với kế hoạch. Doanh thu ước đạt 700 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ và đạt 71,1% so với kế hoạch.

### **2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình**

Công tác thông tin và truyền thông được tăng cường. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Đề án 06<sup>41</sup> ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 19-CT/TU<sup>42</sup> ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/6/2022 về phát triển nền tảng địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025...

Mạng viễn thông cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; 100% xã được phủ sóng điện thoại di động, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi. Hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin đã thực hiện quang hóa 100% hạ tầng đường truyền tới các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố; cung cấp thiết bị truyền tải băng rộng, thiết bị truy nhập đảm bảo hạ tầng đáp ứng quá trình xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; 100% các cơ quan nhà nước các cấp đã trang bị máy tính. Trung tâm dữ liệu của tỉnh được xây dựng, nâng cấp và làm chủ công nghệ điện toán đám mây, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi được khai trương làm tiền đề triển khai các dự án, đề án về đô thị thông minh của tỉnh. Hệ thống hợp trực tuyến được đầu tư kết nối và được sử dụng

<sup>40</sup> Giải vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc; Giải vô địch các câu lạc bộ Dù lượn quốc gia lần thứ II - năm 2022; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XII, khu vực II năm 2021; Giải Bóng chuyền hạng A quốc gia năm 2022 (vòng bảng).

<sup>41</sup> Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>42</sup> Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

thường xuyên từ Chính phủ đến cấp xã. Hệ thống Công Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện tích hợp, cung cấp 459 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia<sup>43</sup>; triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch, tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid-19; tuyên truyền về cải cách hành chính và phát triển các nền tảng số. Công tác quản lý thông tin, báo chí được đẩy mạnh. Hoạt động bưu chính, viễn thông, chuyển phát đảm bảo chất lượng, thông tin liên lạc thông suốt.

## **2.6. Khoa học và công nghệ**

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Tiếp tục theo dõi, quản lý 35 nhiệm vụ khoa học và công nghệ<sup>44</sup>; thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 49 dự án đầu tư; cấp 16 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; hướng dẫn 30 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

Tổ chức Hội nghị đổi mới công nghệ hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với hơn 60 doanh nghiệp, nhà quản lý tham gia. Ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức các sự kiện chia sẻ về việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Triển khai Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân năm 2022. Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

## **3. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh**

### **3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Toàn ngành đã thực hiện 1.143 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc, ban hành kết luận thanh tra của 1.089 cuộc tại 1.885 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 15.362 triệu đồng và 78.667 m<sup>2</sup> đất, cùng nhiều sai phạm khác; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.062 triệu đồng và 77.901 m<sup>2</sup> đất, xử lý khác 9.300 triệu đồng và 766 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ có dấu hiệu tội phạm; ban hành 497 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.487 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Thực hiện nghiêm việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp; đã tiếp 3.282 lượt/3.508 người của 3.139 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 5.952

<sup>43</sup> Theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>44</sup> Trong đó có 09 nhiệm vụ cấp nhà nước, 23 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ năm 2021 sang; 01 nhiệm vụ về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; 02 nhiệm vụ cấp cơ sở.

đơn, trong đó có 4.784 đơn đủ điều kiện xử lý<sup>45</sup>; đã giải quyết 232/262 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền<sup>46</sup>, đạt tỷ lệ 88,5%. Chất lượng xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng lên; công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn, nhiều cơ quan, đơn vị đã triển khai mô hình dân vận khéo có hiệu quả. Các cấp, các ngành đã quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng.

### **3.2. Công tác tư pháp**

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, ước cả năm 2022 thực hiện thẩm định 104 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và cải cách hành chính thường xuyên được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác lý lịch tư pháp từng bước khắc phục được tình trạng chậm cấp phiếu, kịp thời giải quyết yêu cầu của người dân. Công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm thực hiện. Tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về cải cách thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh, đã thu hút 11.799 lượt người tham gia. Giải quyết một lượng lớn phiếu lý lịch tư pháp cho công dân<sup>47</sup>.

Đã tiếp nhận và chuyển xác minh án tích với 7.403 trường hợp; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 4.179 trường hợp; lập 300 bản lý lịch tư pháp; thực hiện trợ giúp pháp lý 420 vụ việc, thực hiện 24 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp nhận, cập nhật 3.724 thông tin lý lịch tư pháp.

### **3.3. Công tác Nội vụ**

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo quy định; thuyên chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, cải cách hành chính và thực thi công vụ. Tiếp tục rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, các phòng ban chuyên môn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo theo quy định của Chính phủ; rà soát, đề xuất sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban hành Quy định<sup>48</sup> phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2022; kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính. Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành

<sup>45</sup> Gồm: 443 đơn khiếu nại, 184 đơn tố cáo, 4.157 đơn kiến nghị, phản ánh

<sup>46</sup> Gồm: 164/176 vụ khiếu nại, 68/86 vụ tố cáo

<sup>47</sup> Đã cấp 7.408 phiếu lý lịch tư pháp của công dân; lập phiếu lý lịch tư pháp trả công dân 800 trường hợp.

<sup>48</sup> Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh.

chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Ngãi<sup>49</sup>; Đề án về bộ chỉ số “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022 để làm cơ sở thực hiện<sup>50</sup>. Phê duyệt giao 1.962 biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2022; Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho 237 đối tượng<sup>51</sup>.

### **3.4. Công tác Ngoại vụ**

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra, thực hiện tốt công tác lễ tân ngoại giao<sup>52</sup>. Hướng dẫn, quản lý 24 đoàn với 177 lượt người khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; cử 10 đoàn với 51 cán bộ công chức đi công tác nước ngoài; hướng dẫn, quản lý 02 đoàn gồm 04 lượt phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh.

Tiếp tục chủ động kêu gọi viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài để thu hút nguồn viện trợ, tổng giá trị cam kết viện trợ của các tổ chức PCPNN và các nhà tài trợ nước ngoài đạt 37,8 tỷ đồng với 31 chương trình, dự án, phi dự án của 15 tổ chức PCPNN và nhà tài trợ nước ngoài, trong đó có 11 chương trình, dự án tiếp diễn. Triển khai việc bảo hộ đối với 03 tàu cá cùng 26 ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ khi đang hoạt động đánh bắt tại ngư trường truyền thống Trường Sa; 03 tàu cá cùng 86 ngư dân bị tàu nước ngoài ngăn cản, lấy tài sản, hải sản và 01 ngư dân của tỉnh bị gây thương tích; đưa 50 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ qua các năm về nước an toàn.

### **3.5. Quốc phòng, an ninh**

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu giao. Tổ chức thành công thực hành diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2022, diễn tập khu vực phòng thủ tại 04 địa phương trong tỉnh.

Quán triệt và thường xuyên chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Triển khai nhiều biện pháp, giải pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Mở 10 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; điều tra khám phá 313/363 vụ phạm tội về trật tự xã hội, bắt và xử lý 806 đối tượng. Xảy ra 184 vụ tai nạn giao thông, làm chết 102 người, bị thương 149 người, thiệt hại tài sản khoảng 596 triệu đồng.

<sup>49</sup> Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022.

<sup>50</sup> Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 06/7/2022; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 29/7/2022.

<sup>51</sup> Khối hành chính: 07 người; sự nghiệp: 193 người; cán bộ công chức cấp xã: 37 người.

<sup>52</sup> Tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Attapeu - CHDCND Lào và cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam. Phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác lãnh sự và bảo hộ công dân. Xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh nhà với tỉnh Oita (Nhật Bản), Hà Bắc (Trung quốc) và giữa thành phố Saiki với thành phố Quảng Ngãi, giữa đảo Jeju với đảo Lý Sơn; đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Lào và xây dựng Tập san và phóng sự truyền hình về kết quả hợp tác với các địa phương Lào nhân kỉ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào.



### III. MỘT SỐ TÒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

#### 1. Về lĩnh vực kinh tế

(1) Nền kinh tế của tỉnh có bước tăng trưởng, từng bước phục hồi sau đại dịch Covid-19 nhưng chưa bền vững, tăng trưởng vẫn còn thấp ở một số khu vực như khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

(2) Sản xuất công nghiệp có bước phát triển nhưng vẫn còn chậm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn để phục hồi sản xuất sau đại dịch Covid-19. Giá trị sản xuất công nghiệp phụ thuộc nhiều vào giá trị của sản phẩm lọc hóa dầu. Giá nguyên vật liệu tăng cao, nhiều ngành gặp khó khăn phải thu hẹp quy mô sản xuất. Công nghiệp chế biến, chế tạo phân lớn hoạt động ở phân khúc thấp trong chuỗi giá trị. Sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp mới không nhiều.

(3) Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều yếu tố thiếu bền vững do thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh và giá cả thị trường. Phần lớn nông sản bán ra trên thị trường chủ yếu ở dạng thô, chưa qua chế biến nên giá trị gia tăng thấp; tình trạng được mùa, mất giá ở một số sản phẩm như dưa hấu, ớt... làm cho đời sống người nông dân gặp rất nhiều khó khăn.

(4) Giá xăng dầu tăng cao làm chi phí đầu vào tăng lên, nhất là ngành khai thác thủy sản. Bên cạnh đó, nguồn hải sản ngày càng khan hiếm nên hoạt động ngành thủy sản gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống ngư dân.

(5) Các ngành dịch vụ tuy có phát triển nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chưa phục hồi hoàn toàn, nhất là hoạt động du lịch lễ hành và dịch vụ vui chơi giải trí.

(6) Chất lượng cải thiện môi trường đầu tư còn có mặt hạn chế, một số kiến nghị của doanh nghiệp chưa được giải quyết dứt điểm. Vướng mắc về cơ chế thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án chưa được tháo gỡ, dẫn đến hạn chế việc huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế.

(7) Vẫn còn xảy ra tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản như đất, cát, sỏi... Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm.

(8) Thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, di dời và tái định cư của các dự án kéo dài, vướng mắc chậm tháo gỡ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của một số dự án, công tác thu ngân sách nhà nước và tăng trưởng. Thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

#### 2. Về văn hóa, xã hội

(1) Các trường tiểu học ở các huyện miền núi có nhiều điểm trường lẻ không tập trung ở trường chính nên rất khó khăn trong việc quản lý và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục.

(2) Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao của ngành y tế vẫn còn thiếu so với nhu cầu, nhất là tại tuyến huyện; điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Việc triển khai tiêm vắc xin Covid-19 gặp nhiều khó khăn, lượng người đến tiêm vắc xin rải rác ảnh hưởng đến công tác bảo quản và lượng hao hụt của vắc xin.

(3) Phát triển du lịch Quảng Ngãi chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và thế mạnh vốn có. Chưa thu hút được các dự án lớn để thúc đẩy du lịch phát triển đột phá và làm nổi bật được giá trị thương hiệu đặc trưng riêng của Quảng Ngãi; du lịch Quảng Ngãi chưa đủ sức cạnh tranh với các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên và trên bản đồ du lịch cả nước.

(4) Một số chính sách, quy định mới về triển khai thực hiện các nhiệm vụ đối với lĩnh vực người có công khi tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương còn nhiều vướng mắc.

(5) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia còn thấp, tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

### **3. Về lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh**

(1) Đến nay các Bộ, ngành Trung ương vẫn chưa ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; chưa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ nên việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

(2) Chất lượng kết luận thanh tra ở cấp sở, cấp huyện đã được nâng lên nhưng vẫn còn một số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện sai phạm nhiều nhưng ít kiến nghị xử lý hành chính. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ thu hồi về kinh tế trong kỳ còn thấp.

## **4. Nguyên nhân**

### **4.1. Nguyên nhân khách quan**

(1) Áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh như hoạt động xây dựng, đầu tư công.

(2) Biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến thất thường, khó lường, tác động ngày càng mạnh mẽ lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác thủy sản...

(3) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình được dự kiến bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nhưng tiến độ thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo nên giải ngân chưa đúng theo kế hoạch.

(4) Các quy định của pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn nhưng chưa kịp thời sửa đổi, nhất là các Luật liên quan đến đất đai, đầu tư, đấu thầu, nhà ở,... Vấn đề tiếp cận đất đai còn nhiều khó khăn, bất cập là nguyên nhân các nhà đầu tư e ngại, chưa mạnh dạn đề xuất đầu tư.

(5) Cơ sở hạ tầng còn thiếu, hạn chế; năng suất lao động thấp, nguồn nhân lực chất lượng chưa cao.

## 4.2. Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như:

(1) Hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện công việc, công tác phối hợp giữa các sở, ngành với nhau; sở, ngành với địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có nơi rất chậm trễ, chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

(2) Một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu về năng lực, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu; chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

(3) Việc chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, còn có tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm Luật Đất đai; gây khó khăn, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

*Tóm lại: Trong năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước phục hồi, đạt được nhiều kết quả khả quan: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8,08%; chỉ số sản xuất công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất nhập khẩu, doanh thu hoạt động vận tải đều tăng mạnh; nhu cầu thị trường có xu hướng hồi phục và ổn định, các doanh nghiệp trên địa bàn khắc phục khó khăn và đang nỗ lực mở rộng sản xuất; giá cả nhìn chung tương đối bình ổn, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Thu ngân sách trên địa bàn đạt cao nhất từ trước đến nay, giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ cao. Chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được chú trọng thực hiện, nhất là công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.*

*Tuy nhiên, bên cạnh đó, kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp phụ thuộc nhiều vào sản phẩm lọc hóa dầu; giá cả xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều đợt mưa, bão lớn gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; nuôi trồng thủy sản chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, tài nguyên thủy sản ngày càng suy giảm; các doanh nghiệp sản xuất còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi sau dịch Covid-19; thu hút đầu tư vẫn chậm, tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều; các hoạt động xúc tiến thương mại như kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến giao thương tại các thị trường trong nước còn chậm.*

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**I. BỐI CẢNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**1. Thời cơ, thuận lợi**

Sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thường xuyên, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện nhất quán, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời quy định “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” nên dịch cơ bản được kiểm soát; các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên... tình hình chính trị - xã hội của đất nước tiếp tục ổn định; kinh tế tiếp tục phát triển; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được thực hiện mạnh mẽ.

Chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, chuyên biến tích cực. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư đạt kết quả nhất định, trong đó: Một số dự án lớn đã đi vào hoạt động, như: Thép Hòa Phát, các dự án trong Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP; các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn đang được đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư, như: Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là động lực lan tỏa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ.

Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Sự nghiệp y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác nội chính, đối ngoại được tăng cường. Cải cách hành chính đạt một số kết quả vượt bậc.

**2. Thách thức, hạn chế**

Trong nước, nền kinh tế dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình thế giới như: giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ tăng; tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới và xu hướng thúc đẩy thích ứng, mở cửa sau dịch Covid-19, chuyển đổi số tăng nhanh,... Bên cạnh đó, các vấn đề về già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, áp lực lạm phát tác động không nhỏ đến nền kinh tế.

Dự báo kinh tế tỉnh Quảng Ngãi có bước phát triển. Tuy nhiên, năm 2023 tiếp tục đối mặt với những khó khăn nhất định, như: Nguồn thu phát sinh mới các năm gần đây không đáng kể; Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ dừng hoạt động gần 02 tháng để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất giảm sản lượng sản xuất, do đó thu ngân sách nhà nước sẽ giảm mạnh so với năm 2022; dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 giãn tiến độ đầu tư từ năm 2023 sang năm 2024; các dự án lớn đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất và Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch

vụ VSIP được thu hút gần đây đều hướng ưu đãi về thuế nên chưa có phát sinh số nộp ngân sách nhà nước; các dự án bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư bị vướng cơ chế chính sách nên khả năng trong năm 2023 tiếp tục triển khai chậm.

## II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai thực hiện nhất quán, đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đầu tư; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm<sup>53</sup> và 03 nhiệm vụ đột phá<sup>54</sup> trong giai đoạn 2021-2025; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo; phát triển văn hóa, giáo dục. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Chấn chỉnh quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

### 2. Chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 phân thành 04 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế; (2) Chỉ tiêu về văn hóa, xã hội; (3) Chỉ tiêu về môi trường; (4) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh.

Dựa trên kết quả về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022; căn cứ, dự báo thời cơ và thuận lợi, hạn chế và thách thức ở trong nước và trong tỉnh; báo cáo, đánh giá của các ngành, đơn vị liên quan, tình xây dựng Phương án tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2023 trên cơ sở số liệu nền của năm 2022 đã tăng rất cao so với năm 2021. Đồng thời, dự lượng một số yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện của các ngành, lĩnh vực chủ yếu trong nền kinh tế của tỉnh, cụ thể là:

<sup>53</sup> (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị; (2) Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; (3) Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; (4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

<sup>54</sup> (1) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; (2) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (3) Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển.

Ước tính giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khoảng 3,0% (trong đó, nông nghiệp tăng 1,4%; lâm nghiệp tăng 6,9%; thủy sản tăng 3,8%); khu vực công nghiệp - xây dựng giảm 13%, trong đó, năm 2023 Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ dừng hoạt động khoảng 43 ngày (năm 2020 là 51 ngày) để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5 nên dự kiến sản lượng lọc dầu khoảng 6,1 triệu tấn (bằng so với năm 2017); sản lượng thép khoảng 2,5 triệu tấn (do nhu cầu thép suy yếu ở cả trong nước và thế giới, cùng với đó, giá nguyên vật liệu, đặc biệt là giá than cao gấp 3 lần thời điểm bình thường; hàng tồn kho còn nhiều;... trong thời gian tới, Tập đoàn Thép Hòa Phát sẽ điều chỉnh sản xuất và bán hàng linh hoạt theo diễn biến thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, trong đó ưu tiên bán hàng tồn kho và quản trị tốt hơn chi phí vận hành. Do đó, sản lượng thép năm 2023 dự kiến chỉ đạt khoảng 2,5 triệu tấn); các ngành công nghiệp ngoài dầu, thép tăng khoảng 9-10%; khu vực dịch vụ tăng khoảng 8-9%. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 33.215 tỷ đồng (bằng so với năm 2022). Với giả định này, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như sau:

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân âm (-3,5) - (-3)%;
- (2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.900 USD;
- (3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 66-67%; *trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 39-40% GRDP*;
- (4) Năng suất lao động xã hội giảm khoảng (-4,0) - (-3,5)%;
- (5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 33.000-34.000 tỷ đồng.

Căn cứ tình hình hình thực tiễn của tỉnh, dự báo, nhận định của các cấp, các ngành nêu tại Phương án trên là phù hợp và khả thi, tỉnh chọn Phương án này làm phương án tăng trưởng năm 2023 của tỉnh để tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực phấn đấu nhằm quyết tâm duy trì sự ổn định, phát triển của nền kinh tế và góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra. Theo đó, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

**a) Nhóm chỉ tiêu về kinh tế:** bao gồm 07 chỉ tiêu:

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân âm (-3,5) - (-3)%;
- (2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.900 USD;
- (3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 66-67%; *trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 39-40% GRDP*;
- (4) Năng suất lao động xã hội giảm khoảng (-4,0) - (-3,5)%;
- (5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 33.000-34.000 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31%;
- (7) Phấn đấu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5% (khoảng trên 24 nghìn tỷ đồng).

**b) Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội:** bao gồm 10 chỉ tiêu:

- (8) Có 07 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới;

- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 32,6%;
- (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 62,95%;
- (11) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,2%;
- (12) Có ít nhất 55,29% trường mầm non; 84,31% trường tiểu học; 89,23% trường trung học cơ sở; 34,62% trường tiểu học - trung học cơ sở; 66,67% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;
- (13) Số bác sỹ/vạn dân đạt 7,81 bác sỹ;
- (14) Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 31,4 giường;
- (15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số;
- (16) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 23%;
- (17) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1-1,5%; trong đó, miền núi giảm từ 4-4,5%, đồng bằng giảm 0,4-0,6%;

**c) Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường:** bao gồm 06 chỉ tiêu.

- (18) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 89,4%;
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 98%, trong đó, sử dụng nước sạch 65%;
- (20) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn: 63%;
- (21) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn: 92%;
- (22) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị: 90%;
- (23) Tỷ lệ che phủ rừng: 51,8%;

**d) Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:** bao gồm 02 chỉ tiêu.

- (24) Có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%;
- (25) Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Kịp thời ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, chỉ thị, phương án triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết của Bộ Chính trị và các văn bản của các cơ quan Trung ương có liên quan về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021-2025, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và quy hoạch chuyên ngành.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành

công nghiệp công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp có lợi thế. rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung và xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Giảm tỷ trọng sản phẩm công nghiệp sơ chế, gia công, lắp ráp và tăng tỷ trọng nội địa hóa đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ lực. Phát triển ngành chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, da giày, dệt may, cơ khí chế tạo... Thu hút các dự án tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại vào Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án hạ tầng Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ VSIP 2; nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2. Xây dựng Đề án lựa chọn, hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo chuỗi giá trị, Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030; triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương chuẩn bị các thủ tục để xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

3. Tổ chức thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025. Tập trung và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới đạt và vượt kế hoạch đề ra.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà nhằm phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh. Chú trọng chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là về giống, công nghệ sinh học. Phát triển chăn nuôi theo hướng thu hút đầu tư sản xuất chăn nuôi tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn xây dựng thương hiệu sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào phục vụ chăn nuôi; kịp thời phát hiện, dập tắt các ổ dịch ở gia súc, gia cầm. Tổ chức thực hiện các chương trình phát triển khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản. Khai thác thủy sản theo hướng tăng khai thác xa bờ, giảm khai thác ven bờ. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng, nhất là nuôi trồng trên biển; thu hút và nâng cao năng lực của các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản; xử lý tốt vấn đề ô nhiễm môi trường.

5. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, nhất là du lịch biển, đảo; chú trọng phát triển dịch vụ giá trị gia tăng cao. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước



trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi. Xây dựng sản phẩm, tập huấn chuyên gia mô hình du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Thực hiện bình ổn thị trường, giá cả trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng tới 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, gắn kết thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt, khai thác các hiệp định thương mại tự do để mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, giảm dần sự phụ thuộc vào một thị trường nhất định.

6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Ưu tiên đầu tư các dự án tạo sự lan tỏa, các dự án tạo động lực cho việc phát triển dài hạn, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Khẩn trương triển khai lập Quy hoạch chung đô thị Bình Sơn, Đề án phân loại đô thị Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Tập trung triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, nhất là dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Trung tâm hội nghị và triển lãm tỉnh; Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn II; Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi... Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để tạo điều kiện cho các dự án bất động sản triển khai thực hiện nhằm huy động nguồn lực vào ngân sách và phát triển đô thị.

Tiếp tục hỗ trợ các dự án kho bãi, dịch vụ hậu cần cảng đã đầu tư đi vào hoạt động có hiệu quả. Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư Trung tâm logistics tại khu vực cảng Dung Quất và Trung tâm logistics cảng cạn gần các khu công nghiệp phục vụ hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa và kết nối với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên.

7. Tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính trong khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá... Thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác đấu thầu; áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, tăng chi cho đầu tư phát triển và bổ sung dự trữ tài chính.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động kết nối, lan tỏa lớn, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để

hoàn thành dự án trong giai đoạn 2023-2025. Tăng cường quản lý chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

**8.** Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhất là đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ.

Tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư đối với các nước có nền công nghiệp hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có sự lan tỏa và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh giai đoạn 2022-2025. Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước; doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

**9.** Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 để phù hợp với quy hoạch tỉnh. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên quan đến rác thải sinh hoạt, thu hút các dự án xử lý rác thải, nhất là dự án xử lý rác thải tại xã Nghĩa Kỳ. Nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn. Có giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, ven biển; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

**10.** Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, nhất là nghệ thuật Bài chòi đã được UNESCO vinh danh năm 2017. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở. Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

**11.** Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; các chương trình phát triển trẻ em, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống các tệ nạn xã hội. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo điển hình, có hiệu quả trong thực tế để giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu lao động; kịp thời kết nối và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

12. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước một cách triệt để, đảm bảo tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục và đào tạo giữa các cấp. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; củng cố, duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, bảo đảm giữ chuẩn và nâng chuẩn. Đổi mới công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

13. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp y tế; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch; kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Phát triển nhanh bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

14. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng quy hoạch, chú trọng nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng của khu vực dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông. Tập trung ưu tiên phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, sức cạnh tranh, sáng tạo. Triển khai chiến lược, lộ trình số hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu, phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Kết nối, đồng bộ dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tăng cường hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh và yêu cầu của Trung ương; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; trả kết quả giải quyết hồ sơ tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính; thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

15. Tập trung công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các vấn đề, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, được dư luận xã hội quan tâm, kiên quyết phòng, chống “tham nhũng vặt”. Thực hiện có hiệu quả việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là đối với các vụ việc mới phát sinh, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài nhằm ổn định trật tự, an ninh xã hội.

16. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**17.** Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh; mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, địa phương, doanh nghiệp nước ngoài. Triển khai chặt chẽ về quy trình và hiệu quả công tác tổ chức, quản lý đoàn ra, đoàn vào; nâng cao hiệu quả công tác quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

**18.** Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả quy định về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị - xã hội quan trọng. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, chú trọng diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự các huyện, thị xã, thành phố.

**19.** Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đổi mới nội dung, biện pháp, hình thức xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022; nhiệm vụ và giải pháp năm 2023, UBND tỉnh kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH.



**Đặng Văn Minh**